

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **05/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 06-02-2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Tuấn Anh

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 794/2022/TLST–HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Ngô Xuân M, sinh năm: 1964; địa chỉ: Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày có nội dung:

Bà Nguyễn Thị P và ông Ngô Xuân M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 28 tháng 7 năm 1990.

Quá trình chung sống, bà P và ông M có 04 con chung là Ngô Thanh M1, sinh ngày: 27/02/1991; Ngô Thanh M2, sinh ngày: 12/02/1994; Ngô Hương G, sinh ngày: 23/6/1996 và Ngô Bích K, sinh ngày: 04/10/1999.

Vợ chồng bà P, ông M chung sống với nhau nhưng hạnh phúc không được bao lâu thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi nhau, bạo lực gia đình, vợ chồng đã sống ly thân đã lâu. Vợ chồng bà P, ông M đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó đã rút đơn để quay về đoàn tụ với nhau. Tuy nhiên đến nay vợ chồng bà P, ông M vẫn không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra. Nay xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, bà P xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà P đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Ngô Xuân M.

Về con chung: Hiện nay các con chung giữa bà P và ông M đã đủ 18 tuổi, các cháu đã có cuộc sống riêng, nên bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Xuân M trình bày có nội dung:

Ông Ngô Xuân M và bà Nguyễn Thị P chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và theo xác nhận của UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk có đăng ký kết hôn vào năm 1990. Quá trình chung sống có 04 con chung là Ngô Thanh M1, sinh ngày: 27/02/1991; Ngô Thanh M2, sinh ngày: 12/02/1994; Ngô Hương G, sinh ngày: 23/6/1996 và Ngô Bích K, sinh ngày: 04/10/1999.

Trong cuộc sống với nhau thì có xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhưng không có gì đáng kể. Tháng 8 năm 2022, khi xảy ra mâu thuẫn, bà P có nói ly hôn vì nóng giận nên ông M không kìm chế được và có ký vào đơn ly hôn nhưng sau đó vợ chồng hòa giải xin rút đơn ly hôn. Nay bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì ông M không đồng ý vì mâu thuẫn vợ chồng chưa đến lúc trầm trọng.

Về con chung: Hiện nay đã trưởng thành và ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- *Về tố tụng*: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với đương sự (nguyên đơn, bị đơn): Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Ngô Xuân M. Về con chung: Hiện nay các con chung là Ngô Thanh M1, sinh ngày: 27/02/1991; Ngô Thanh M2, sinh ngày: 12/02/1994; Ngô Hương G, sinh ngày: 23/6/1996 và Ngô Bích K, sinh ngày: 04/10/1999 đã đủ 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với ông Ngô Xuân M. Hiện tại, bị đơn ông Ngô Xuân M đang cư trú tại Thôn B, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Ngô Xuân M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Ngô Xuân M là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Xét yêu cầu của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà Nguyễn Thị P và ông Ngô Xuân M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 28 tháng 7 năm 1990 tại UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Tháng 08/2022 bà P và ông M có làm đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, tuy nhiên bà P, ông M đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ quay về chung sống với nhau. Nhưng đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra. Nay bà P xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông M nữa và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Theo biên bản xác minh tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại địa phương được biết: Quá trình chung sống thì bà P và ông M có xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên, vợ chồng bà P, ông M không yêu cầu hòa giải ở địa phương mà chuyển đến Tòa án giải quyết. Nay bà P làm đơn xin ly hôn với ông M thì địa phương cung cấp những thông tin như trên để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét về mâu thuẫn giữa bà P và ông M là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà P với ông M là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Ngô Xuân M có 04 con chung là Ngô Thanh M1, sinh ngày: 27/02/1991; Ngô Thanh M2, sinh ngày: 12/02/1994; Ngô Hương G, sinh ngày: 23/6/1996 và Ngô Béch K, sinh ngày: 04/10/1999. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi, các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị P.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Ngô Xuân M.

Về con chung: Hiện nay các con chung là Ngô Thanh M1, sinh ngày: 27/02/1991; Ngô Thanh M2, sinh ngày: 12/02/1994; Ngô Hương G, sinh ngày: 23/6/1996 và Ngô Béch K, sinh ngày: 04/10/1999 đã đủ 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp (Nguyễn Thị Thu T nộp thay) theo biên lai số AA/2021/0021512 ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức